

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Lê Thị Thu Hương
Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thuyết trình là phương pháp dạy học truyền thống thường được các giảng viên đại học áp dụng. Phương pháp thuyết trình nếu được kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác sẽ phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Tác giả bài viết tiếp cận vấn đề dựa trên thực tiễn việc nghiên cứu và giảng dạy ở bậc đại học. Sau khi phân tích một vài vấn đề lí luận liên quan đến phương pháp thuyết trình, bài viết tập trung đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp thuyết trình trong dạy học nhằm phát huy tính tích cực học tập của sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu môn học, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo hiện nay. Trong bài viết, tác giả có sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh...

Từ khóa: *Đổi mới; phương pháp; thuyết trình; sinh viên; lịch sử.*

Ngày nhận bài: 12/3/2020; Ngày hoàn thiện: 28/4/2020; Ngày đăng: 28/4/2020

INNOVATING THE METHOD OF GIVING LECTURES TO PROMOTE THE STUDENTS' ACTIVENESS

Le Thi Thu Huong
TNU – University of Education

ABSTRACT

Presentation is a traditional teaching method often used by university lecturers. If presentation method is combined with other methods flexibly, it will promote the activeness among the learners. Based on the research of some theoretical issues related to the presentation method, the paper focuses on proposing measures to renovate the presentation method in teaching in order to promote the activeness in students' learning and contribute to perform the aims of the subject, enhance the quality of education and training today. In this writing, the writer uses some methods to investigate such as historical method, logical method, analytical method, synthetic method and comparative method.

Keywords: *Innovation; methods; presentations; students; history.*

Received: 12/3/2020; Revised: 28/4/2020; Published: 28/4/2020

1. Mở đầu

Trong xu thế hội nhập và phát triển như hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học là một đòi hỏi của thực tế khách quan, nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Đổi mới PPDH không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn những PPDH đã có từ trước đó; mà làm thế nào thay đổi cách sử dụng chúng giúp dạy học (DH) đạt được mục tiêu đặt ra, người học có cơ hội được hoạt động và sáng tạo, biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH ở bậc đại học, các giảng viên (GV) đã vận dụng nhiều biện pháp đổi mới PPDH để tích cực hóa sinh viên (SV), trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc đổi mới phương pháp thuyết trình (PPTT). Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề lí luận về PPTT. Từ đó, đề xuất một số biện pháp đổi mới PPTT như: Kết hợp PPTT với trao đổi đàm thoại; kết hợp PPTT với PP làm việc nhóm; kết hợp PPTT với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (CNTT); kết hợp PPTT với nêu và nhận câu hỏi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận

2.1.1. Khái niệm “Thuyết trình”, phương pháp thuyết trình”

Theo *Đại Từ điển tiếng Việt*, “thuyết trình” có nghĩa là “trình bày rõ ràng một vấn đề trước nhiều người” [1; tr. 1500].

Trong cuốn “*Cẩm nang PP sư phạm*”, các tác giả cho rằng “PPTT là PPDH truyền thống. Có thể coi đây là PP chủ đạo của người dạy trong quá trình truyền thụ kiến thức cho người học” [2; tr. 71]. Từ đó giúp ta hiểu được rằng, PPTT là PP mà GV truyền đạt một lượng tri thức nhất định, qua đó, người học tiếp nhận và xử lí thông tin để biến thành các kĩ năng, kĩ xảo của bản thân, phát triển các quá trình ghi nhớ.

2.1.2. Quan niệm về tính tích cực học tập của sinh viên

Vấn đề phát huy tính tích cực của người học đã được đặt ra từ những năm đầu thập kỉ 60 của thế kỉ XX. Tính tích cực là một phẩm chất của con người trong đời sống xã hội. Nó là điều kiện cũng là kết quả của sự phát triển nhân cách trong quá trình giáo dục [3; tr. 14]. Tính tích cực học tập (HT) chính là lòng mong muốn hành động được nảy sinh từ phía sinh viên (SV), thôi thúc các em hoạt động. Nhờ phát huy được tính tích cực mà người học từ thụ động tiếp nhận tri thức sang chủ động tìm kiếm tri thức. Tuy nhiên, tích cực ở đây không có nghĩa là SV tùy tiện, bột phát mà dưới sự hướng dẫn của GV, SV tiếp nhận kiến thức một cách khoa học, có hệ thống, tư duy của các em ngày càng phát triển.

Tính tích cực sẽ có được nếu SV có động cơ và hứng thú HT. Do vậy, GV nên tổ chức các hoạt động có sự tham gia của người học; gần gũi, kịp thời giúp đỡ, xóa khoảng cách giữa thầy và trò. Từ đó, các em sẽ tin tưởng, mạnh dạn, tích cực tìm tòi để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2.2. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp thuyết trình truyền thống

2.2.1. Ưu điểm

Mặc dù là PPDH truyền thống nhưng thuyết trình vẫn là PP chủ đạo, chứa đựng những lợi thế nhất định trong DH nếu GV biết cách khai thác và sử dụng. Mục đích của PPTT là giúp SV tiếp nhận, xử lí và ghi nhớ thông tin kiến thức thông qua việc lắng nghe phần trình bày của GV. Về mặt kinh tế, sử dụng PPTT giúp GV trong một thời gian ngắn có thể truyền tải tới người học một lượng kiến thức lớn, không đòi hỏi phải cầu kì về phương tiện DH nên tiết kiệm rất nhiều chi phí. Ngoài ra, PP này có thể sử dụng cho mọi loại hình lớp học nên giảm bớt những khó khăn chuẩn bị bài và cho phép GV chủ động về thời gian để triển khai các nội dung (ND) đã thiết kế. Nếu GV thuyết trình bằng sự biểu cảm của ngôn ngữ kết hợp

với nghệ thuật diễn giải sẽ cuốn hút SV vào các ND trình bày.

2.2.2. Hạn chế

Bên cạnh các ưu điểm nêu trên thì PPTT cũng bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, PPTT dường như đã “bỏ quên người học”. Không được hoạt động, SV tỏ ra chán nản, mệt mỏi, không có hứng thú.

Thứ hai, người học luôn ở trong trạng thái “tĩnh”, phải thường xuyên chờ xem người dạy nói đến ND gì để cố gắng ghi nhớ. Sự thụ động này lâu dần sẽ khiến cho SV mất khả năng tập trung, nghe xong có thể lại dễ dàng quên ngay.

Thứ ba, sự áp đặt một chiều từ phía GV khiến người học ức chế bởi đôi khi có những ND SV cảm thấy chưa thật sự thỏa mãn, muốn được trao đổi nhưng lại không có cơ hội, không biết sẽ chen vào bài thuyết trình của GV bằng cách nào. Giờ học cứ thế diễn ra đều đều, tẻ nhạt, không khí lớp học nặng nề, không phát huy được sự sáng tạo của người học.

Thứ tư, PPTT cũng khiến chính người dạy mệt mỏi vì phải nói quá nhiều, lại không tiếp nhận được thông tin phản hồi từ phía người học nên không có sự điều chỉnh ND và PPDH cho phù hợp, không đánh giá được sự tiến bộ của người học một cách kịp thời.

Do vậy, cần thiết phải có biện pháp để phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm của PPTT truyền thống nêu trên, góp phần tích cực hóa người học.

2.3. Một số biện pháp đổi mới phương pháp thuyết trình trong dạy học

2.3.1. Kết hợp PPTT với trao đổi đàm thoại

Trao đổi, đàm thoại là “công việc mà GV nêu ra câu hỏi để HS trả lời. Đồng thời các em có thể trao đổi với nhau dưới sự chỉ đạo của GV. Qua đó đạt được mục đích DH” [4, tr.168]. Tùy vào ND cụ thể của bài học mà GV có thể kết hợp PPTT với nhiều dạng trao đổi, đàm thoại như: trao đổi, đàm thoại tái hiện gợi lại kiến thức cũ để tiếp thu kiến thức mới; trao

đổi, đàm thoại phân tích, khái quát hóa nhằm hướng SV tìm ra bản chất của vấn đề HT; trao đổi tìm tòi phát hiện nhằm tổ chức hoạt động nhận thức của SV khi giải quyết các nhiệm vụ HT phức tạp; trao đổi ôn tập, tổng kết; trao đổi kiểm tra... Sử dụng trao đổi đàm thoại trong khi thuyết trình giúp SV có thể lĩnh hội thêm được những vấn đề mới mà bản thân chưa biết, đòi hỏi SV phải tìm tòi, động não để có câu trả lời. GV có thể nêu câu hỏi, SV trả lời hoặc thiết kế các hoạt động HT để SV trao đổi, đàm thoại với nhau. Qua đó, SV sẽ chủ động, tích cực, tự tin thể hiện sự sáng tạo của bản thân trước các vấn đề HT.

Ví dụ: Khi DH học phần “PPDHLS”, chương 2: “Các PPDH phát huy tính tích cực của HS”, GV thuyết trình để làm rõ các khái niệm “PPDH”, “quan niệm về tính tích cực HT của HS”, sau đó đưa ra vấn đề để HS trao đổi, đàm thoại: “Ngày nay, đổi mới PPDH lấy HS làm trung tâm, có nhiều ý kiến cho rằng vai trò của người thầy sẽ bị mờ nhạt đi. Em hãy nêu lên quan điểm của mình về vấn đề này”. GV dành cho SV thời gian nhất định để tư duy, sau đó tổ chức cho các em trao đổi, đàm thoại. Cuối cùng, GV chốt ý trên cơ sở phân tích các ví dụ để SV hiểu sâu sắc vấn đề HT.

Như vậy, có thể thấy, việc kết hợp PPTT với trao đổi đàm thoại khiến giờ học trở nên sôi nổi do SV được tham gia vào các hoạt động HT. Tuy nhiên, GV nên xây dựng các vấn đề trao đổi theo mạch của ND GV đang thuyết trình để định hướng tốt cho câu trả lời của SV, giúp các em hứng thú với việc HT.

2.3.2. Kết hợp PPTT với PP làm việc nhóm

Làm việc nhóm trong HT có tác dụng phát huy tính chủ động của SV, kích thích tư duy độc lập sáng tạo và kỹ năng chia sẻ thông tin với bạn bè để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong cách kết hợp này, GV cung cấp cơ sở thông tin ban đầu, sau đó, SV được chia thành các nhóm HT, mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ từ phía GV. GV sẽ dành cho các nhóm một khoảng thời gian nhất định để làm việc chung,

sau đó, một đại diện báo cáo sản phẩm của cả nhóm. Các nhóm còn lại có quyền được đặt ra các câu hỏi hoặc phản biện lại ý kiến của nhóm vừa trình bày nếu thấy chưa thỏa đáng. Trong hoạt động này, GV phải theo dõi thường xuyên để hỗ trợ nếu các nhóm gặp khó khăn, đồng thời, phải đóng vai trọng tài để phân định đúng sai nếu các nhóm có những bất đồng về ý kiến.

Ví dụ: Khi dạy về “*kỹ năng thiết kế hoạt động khởi động (HĐKD) trong dạy học lịch sử (DHLS) ở trường PT*” (môn thực hành sư phạm LS 2), sau khi khái quát về HĐKD trong chuỗi các hoạt động của một bài học lịch sử, GV chia lớp thành 3 nhóm với 3 yêu cầu khác nhau:

Nhóm 1: Tìm hiểu ý nghĩa của HĐKD trong DHLS.

Nhóm 2: Tìm hiểu đặc trưng của HĐKD trong DHLS.

Nhóm 3: Tìm hiểu yêu cầu của HĐKD trong DHLS.

Sau thời gian làm việc chung, các nhóm báo cáo sản phẩm. Bạn bè sẽ nhận xét, phản biện và GV chốt ý cho các vấn đề HT đã nêu.

Như vậy, việc kết hợp PPTT với PP làm việc nhóm đã loại bỏ hẳn được tình trạng GV độc quyền trong việc cung cấp kiến thức. Xen kẽ với ND thuyết trình của GV là các hoạt động của SV, kích thích sự chủ động của người học, khiến giờ học trôi qua nhẹ nhàng mà hiệu quả.

2.3.3. Kết hợp PPTT với sự hỗ trợ của CNTT

Ứng dụng CNTT chính là quá trình khai thác các phương tiện thông tin và truyền thông phục vụ DH. Trong DH, kết hợp PPTT với sự hỗ trợ của CNTT nhằm tăng cường tính trực quan sinh động, tính hình ảnh, khiến SV hứng thú với HT; GV cũng dễ dàng thể hiện những ý định sư phạm mà PPTT truyền thông không thực hiện được. Để việc kết hợp này đạt hiệu quả, bên cạnh sự chuẩn bị những ND thuyết trình, GV thiết kế thêm một số kênh hình như sơ đồ, bản đồ, bảng biểu, tranh ảnh, các bài

tập, hoặc tổ chức những tình huống có vấn đề liên quan đến ND tương ứng trên các slide của Poerpoint để làm phong phú thêm phần trình bày, kích thích sự chú ý của SV. Cách kết hợp này khá đơn giản, phù hợp, đỡ tốn thời gian giảng giải dài dòng khiến người học mệt mỏi, chán nản.

Ví dụ: Khi DH học phần “*Phương pháp DHLS*”, mục “*hướng dẫn SV sử dụng bản đồ trong DHLS*” GV kết hợp thuyết trình hướng dẫn về mặt lí thuyết với việc sử dụng CNTT để hỗ trợ hoạt động DH. Chẳng hạn: GV hướng dẫn SV khi dạy Bài 16 (SGK Lịch sử 12), mục III.1.”*Khởi nghĩa từng phần*” [5; tr.112] để HS hiểu sâu sắc cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra như thế nào, giáo viên có thể sử dụng bản đồ Việt Nam trong, sau đó lần lượt cho hiển thị những địa danh tương ứng để lược thuật về cao trào. Theo dõi hình ảnh trên máy tính kết hợp với phần trình bày của giáo viên, HS sẽ thấy được không khí sục sôi của quần chúng cách mạng. Đồng thời, các em sẽ có được cái nhìn chân thực về quá trình chúng ta giành chính quyền, khơi dậy niềm tự hào với thành quả cách mạng của ông cha (hình 1).



Hình 1. Cao trào kháng Nhật cứu nước

Như vậy, GV cần phải biết tận dụng tối đa sự hỗ trợ của CNTT để việc thuyết trình hiệu quả hơn. Tuy nhiên, khi sử dụng CNTT để hỗ trợ SV nghe, nhìn cần lưu ý sao cho tất cả SV đều có thể nhìn rõ và nghe rõ khiến các em không bị

mất tập trung, kết hợp với ND thuyết trình của GV thì giờ học sẽ đạt kết quả như mong muốn.

2.3.4. Kết hợp PPTT với PP nêu và nhận câu hỏi

Cần phải hiểu rằng, thuyết trình không có nghĩa là GV đọc thoại từ đầu đến cuối mà xen vào giữa các ND trình bày là những câu hỏi, những tình huống, tạo cơ hội cho SV được tham gia xây dựng các vấn đề học tập. Ngoài ra, GV cũng cần gợi ý để SV có được sự tự tin, dám đặt lại câu hỏi cho GV ở những ND các em cảm thấy chưa thỏa đáng hoặc muốn tìm hiểu sâu hơn. Việc đưa ra những câu hỏi để SV động não; việc nhận và trả lời câu hỏi của SV có thể diễn ra ở giữa các ND thuyết trình hoặc cuối mỗi phần trình bày của GV, tùy thuộc vào kịch bản của mỗi một kế hoạch dạy học.

Ví dụ: Khi DH học phần “Phương pháp DHLS”, để phân tích “*tính quá khứ*” trong “*đặc điểm của tri thức lịch sử*”, GV có thể khái quát: “Đối với môn LS, xuất phát từ đặc trưng của bộ môn, việc học tập LS của HS là một quá trình nhận thức đặc thù, bởi những kiến thức LS mà HS lĩnh hội được mang *tính quá khứ rõ rệt*, trong đó mỗi sự kiện, hiện tượng chỉ xảy ra một lần. Vì thế, việc HT LS có những khó khăn nhất định”. Sau đó, GV có thể dừng lại hỏi SV: “Vậy theo em, những khó khăn đó là gì?”. GV dành thời gian cho SV suy nghĩ, sau đó tổ chức cho các em trả lời. Sau khi SV trả lời, GV có thể nhận xét và chốt ý: HT LS khó khăn là bởi GV phải hướng dẫn HS tìm hiểu “cái đã từng tồn tại và hiện không có” khác với môn tự nhiên là hướng dẫn HS tìm hiểu “cái hiện có và đang tồn tại”. Do vậy, trong DHLS, GV phải hướng dẫn HS đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng trở về thực tiễn để có được cái nhìn về lịch sử một cách chân thực nhất, đúng như nó đã từng tồn tại.

Như vậy, kết hợp PPTT với PP nêu và nhận câu hỏi giúp cả GV và SV đều cảm thấy hào

hứng bởi DH đã có sự tương tác hai chiều. GV cần có sự chọn lọc những câu hỏi và tình huống đặt giá hướng vào chính ND đang trình bày để giúp SV tự hoàn thiện vấn đề học tập; đồng thời gợi ý khéo léo để có thể nhận được phản hồi từ phía SV.

3. Kết luận

PPTT là PPDH truyền thống nhưng nó luôn chứa đựng những lợi thế giúp phát huy tính tích cực, chủ động của SV nếu chúng ta biết khai thác và sử dụng. Trong thực tế, không có một PPDH nào vạn năng, phù hợp với mọi đối tượng người học; mà trong quá trình sử dụng, GV cần phải kết hợp linh hoạt nhiều PPDH với nhau, tận dụng tối đa sự hỗ trợ của các phương tiện nghe nhìn, tăng cường sự tham gia của người học. Bằng thực tiễn DH ở bậc đại học, tác giả chia sẻ các biện pháp đổi mới PPTT như trên với hi vọng cùng với PPDH khác, PPTT cũng sẽ góp phần thực hiện mục tiêu môn học, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. P. Hoang, T. T. L. Hoang, X. L. Vu, T. T. Pham, T. M. T. Dao, and T. H. Dang, *Vietnamese dictionary*. Da Nang publishing house, 2007.
- [2]. T. M. P. Nguyen, T. T. Pham, and V. C. Le, *Handbook of Pedagogical methods*. Ho Chi Minh collecting publishing house, 2018.
- [3]. L. B. Nguyen, and H. T. Do, “Teaching and studying actively - some methods and techniques in teaching” (In Vietnamese), *Journal of Educational*, term 1/December. Publishing house of educational university, 2017.
- [4]. N. L. Phan (chief editor), *Historical teaching method - part 1*. Publishing house of educational university, 2002.
- [5]. Ministry of Education, *History 12*. Vietnam educational publishing house, 2009.
- [6]. T. T. Hoang, and T. T. H. Hoang, “Using new methods in the way of motivating the students's creative abilities - necessary matters in teaching and studying” (In Vietnamese), *Journal of Educational*, Special number, pp. 80-82, July 2017.